

Số: 210/MĐN-BCTC

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI - DONAGAMEX

Trụ sở chính: Đường số 2, Khu CN Biên Hòa 1, Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: 0251. 3836151 / 3836271 Fax: 0251. 3836141

Người thực hiện công bố thông tin: Ông BÙI THẾ KÍCH - Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Đường số 2, Khu CN Biên Hòa 1, Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 01273933368 / 0251.3835748

Loại thông tin công bố:  24h,  72h,  yêu cầu,  bất thường,  định kỳ.

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai – năm 2017, theo văn bản số: 202/MĐN-BCTN, ngày 21/4/2018.

Đính kèm văn bản này là bản chính Báo cáo thường niên CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai – năm 2017, theo văn bản số: 202/MĐN-BCTN, ngày 21/4/2018 để báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo quy định.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vinatex;
- P.TCKT-TCT;
- Lưu VT, TK.HĐQT.

Đồng Nai, ngày 21 tháng 4 năm 2018



Bùi Thế Kích

Số: 202/MĐN-BCTN

Đồng Nai, ngày 21 tháng 4 năm 2018

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI  
Năm báo cáo: 2017

(Theo Mẫu: Phụ lục-04 - Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC, ngày 06/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

### I. THÔNG TIN CHUNG:

#### 1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI
- Giấy CNĐK.DN số : 3600506058
- Vốn điều lệ : 109.355.840.000 đồng.
- Vốn đầu tư của CSH : 109.355.840.000 đồng.
- Địa chỉ : Đường số 2- Khu CN Biên Hoà 1 - Tp.Biên Hoà – Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : (+84.251). 3836151 /3836271
- Fax : (+84.251). 3836141
- E-mail : [donagamex@donagamex.com.vn](mailto:donagamex@donagamex.com.vn)
- Website : [www.donagamex.com.vn](http://www.donagamex.com.vn)
- Mã cổ phiếu (nếu có) : /

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển:

CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai tiền thân là Quốc tế sản xuất Y Trang – International Garment Manufacturer (“IGM”) ra đời vào năm 1974.

Tháng 5/1975 Quốc tế sản xuất Y Trang được tiếp quản và đổi tên là Nhà máy quốc tế Y Trang.

Ngày 05/9/1977 Tổng cục Công nghiệp nhẹ ra Quyết định số: 673/CNn-TSQL chuyển đổi sở hữu Nhà máy quốc tế Y Trang với tên gọi mới là Xí nghiệp May Đồng Nai.

Ngày 22/6/1992 Bộ Công Nghiệp nhẹ ra Quyết định số 491/CNn-TCLĐ nâng cấp Xí nghiệp May Đồng Nai thành Công ty May Đồng Nai.

Ngày 24/4/1993 Bộ Công Nghiệp Nhẹ ra quyết định số: 415/ CNn - TCLĐ thành lập Công ty May Đồng Nai - Thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp May Việt Nam.

Ngày 29/4/1995 Công ty May Đồng Nai là thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Dệt May Việt Nam (“VINATEX”) – Nay là Tập đoàn Dệt May Việt Nam theo Quyết định số 253/TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 25/5/2001 Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 640/QĐ-TTg chuyển Công ty May Đồng Nai thành Công ty cổ phần May Đồng Nai.

Ngày 13/8/2001 Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần May Đồng Nai.

Ngày 29/6/2007 Công ty chính thức là Công ty đại chúng thứ 455 được đăng ký với Ủy ban chứng khoán Nhà nước với mức vốn điều lệ là 13 tỷ đồng, đến nay là: 59,76 tỷ đồng.

Tổng Công ty May Đồng Nai là thành viên Tập đoàn Vinatex, (theo Hợp đồng mới nhất số: 296/HĐ-TĐDMVN, ngày 04/01/2011, hiệu lực đến 31/12/2015).

Kể từ ngày 01/7/2010, Công ty CP May Đồng Nai chính thức hoạt động theo mô hình Tổng Công ty với tên gọi mới Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai theo Quyết định số 278/QĐ-ĐHCD ngày 29/6/2010 và Giấy CN.ĐKKD sửa đổi lần 6, số 3600506058.

\* Các sự kiện khác: Không.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính:

Sản xuất hàng may sẵn -1322; May trang phục - 1410; Cho thuê nhà, xưởng, kho bãi, nhà ở - 6810; Bán buôn máy móc thiết bị phụ tùng ngành dệt may, máy móc thiết bị phụ tùng sản xuất vải không dệt, máy móc thiết bị y tế, máy móc thiết bị phụ tùng ngành in - 4659; Bán buôn hàng may mặc, vải không dệt, các sản phẩm của ngành dệt may - 4641; Bán buôn giấy, vở, bìa carton, bao bì nhựa, bao bì giấy, nguyên liệu sản xuất giấy và sản xuất bao bì giấy, hạt nhựa và nguyên liệu sản xuất bao bì nhựa - 4669; Sản xuất vải (dùng) không dệt - 1321; in ấn - 1811 và dịch vụ liên quan đến in - 1812; Trồng rừng và chăm sóc rừng - 0210 và trồng trọt, chăn nuôi - từ mã 0121 - 0163.

- Địa bàn kinh doanh (theo các địa điểm cơ sở kinh doanh đã đăng ký):

+ Trụ sở chính Tổng Công ty và Khu A: Đường số 2, Khu CN Biên Hòa 1, P. An Bình, Tp. Biên Hòa, t. Đồng Nai.

+ Khu B: Đường Nguyễn Ái Quốc, Kp.1, P. Trảng Dài, Tp. Biên Hòa, t. Đồng Nai.

+ Công ty Đồng Xuân Khánh: K1814+500, Quốc lộ 1A, ấp Nông Doanh, xã Xuân Định, h. Xuân Lộc, t. Đồng Nai.

+ Công ty Đồng Minh Lộc: K1836+800, Quốc lộ 1A, ấp Hưng Nhơn, xã Hưng Lộc, h. Thống Nhất, t. Đồng Nai.

+ Chi nhánh Bình Phước - Công ty Đồng Phước: Số 493, Đường tỉnh ĐT741, ấp 1, xã Tiến Hưng, tx. Đồng Xoài, t. Bình Phước.

+ Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh: Lầu 1, Tòa nhà Vinaconex, số 47 - Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.

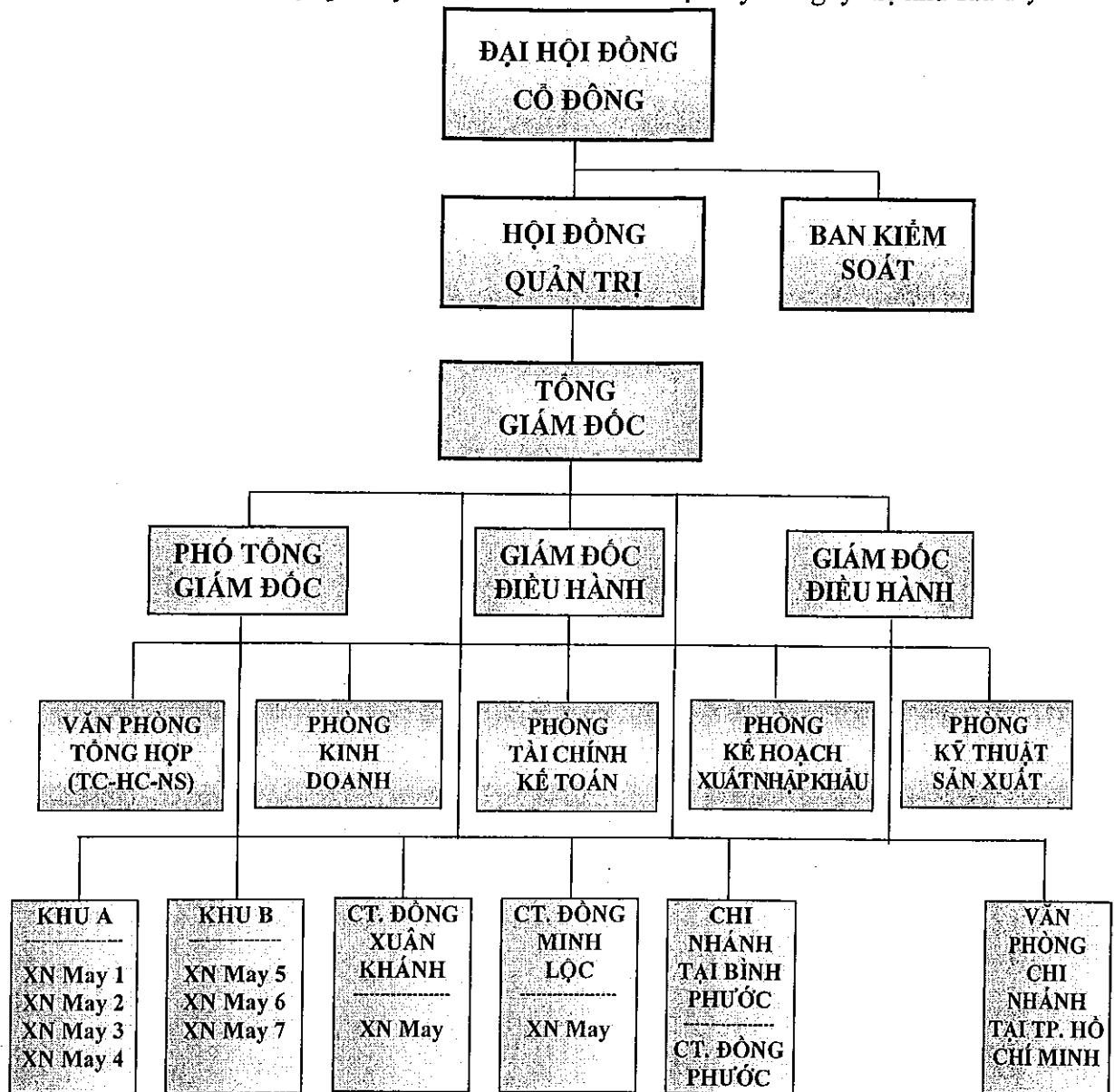
CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai hoạt động theo mô hình quản trị của Công ty đại chúng chưa niêm yết, hiện Nhà nước (Tập đoàn Vinatex) nắm giữ 25,7% vốn điều lệ.

- Tổng Công ty đã hoạt động với mô hình công ty mẹ - con và thành viên liên kết, góp vốn, bao gồm cả thành viên hạch toán độc lập và thành viên hạch toán phụ thuộc. Tổng Công ty đang tăng cường giao khoán chi phí cho các đơn vị hạch toán phụ thuộc tiến tới thành lập các đơn vị hạch toán độc lập để chủ động trong sản xuất kinh doanh theo định hướng của Tổng Công ty.

- Các công ty con, công ty liên kết (hạch toán độc lập):

Stt	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ thực góp (Tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của May ĐN (%)
1	CTCP May Định Quán (Cty con)	K116 - Q/lộ 20, xã Phú Lợi, h.Định Quán, t.ĐN	Sản xuất hàng may mặc	15	53,33
2	CTCP Đông Bình (Cty Con)	Thị trấn Gia Bình, h. Gia Bình, t. Bắc Ninh	Hàng may sẵn, trang phục...	18	59,17
3	CTCP Đồng Thắng (Cty con)	Đường 2, Khu CN BH 1, Biên Hòa, ĐN	Bao bì nhựa, giấy, nhựa định hình...	1,9	52,63
4	CTCP Đồng Xuân Lộc (Cty con)	K1783 - Q/lộ 1A, xã Xuân Hưng, Xuân Lộc, ĐN	Sản xuất hàng may mặc	18	60,31
5	CTCP Đồng Minh Phú (Cty L.kết)	Đường 2, Khu CN BH 1, Biên Hòa, ĐN	Thêu, ép, cắt laser...	1,5	30,00
6	CTCP Đồng Việt Phú (Cty L.kết)	Đường 2, Khu CN BH 1, Biên Hòa, ĐN	Vải không dệt, túi xách...	20	25,00

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Theo Sơ đồ tổ chức bộ máy Công ty mẹ như sau đây:



## 5. Định hướng phát triển

### *Mục tiêu chủ yếu của Tổng Công ty:*

- Tốc độ tăng trưởng giai đoạn 5 năm có mức bình quân hàng năm (GTSXCN, Doanh thu) từ 15 - 20%.
- Hiệu quả SXKD hàng năm duy trì có lợi nhuận tích lũy, bảo toàn và phát triển vốn.
- Hoạt động theo mô hình Tổng Công ty hiệu quả, đạt doanh thu hàng năm trên 1000 tỷ đồng.
- Tập trung đầu tư mở rộng tại Cụm CN Hưng Lộc do Tổng Công ty làm chủ đầu tư.
- Đảm bảo hài hòa 4 lợi ích: Mức thu nhập bình quân người lao động đủ để đáp ứng cuộc sống của bản thân và một người phụ thuộc; mức chi cổ tức cho cổ đông cao hơn mức gửi tiết kiệm Ngân hàng; đóng góp ngân sách Nhà nước đúng quy định; duy trì lợi nhuận tích lũy để gia tăng giá trị cổ phiếu và phát triển Tổng Công ty bền vững.

### *Chiến lược phát triển trung và dài hạn:*

- Về ngành nghề kinh doanh: Tiếp tục kinh doanh ngành may mặc làm nền tảng, trên cơ sở:

+ Tập trung tối đa cho phương thức kinh doanh hàng xuất khẩu bán đứt (FOB), tiến tới thực hiện chuỗi giá trị may mặc ODM, trong đó dần chủ động phát triển trước ODM nội địa, đồng thời linh động trong việc thực hiện hợp đồng gia công xuất khẩu.

+ Đầu tư mở rộng sản xuất ra các vùng xa trung tâm thành phố lớn để tăng năng lực, đầu tư nâng cấp và đổi mới công nghệ cho các khu sản xuất hiện hữu tại Biên Hòa.

- Phát triển thành Tổng Công ty kinh doanh đa ngành nghề, trên cơ sở:

+ Chuyển hướng dần sang công nghiệp dịch vụ, chuyển hướng sang kinh doanh khu đô thị, thương mại tại Khu A ở Biên Hòa khi chuyển đổi công năng Khu CN Biên Hòa 1.

+ Phát triển Tổng Công ty thông qua việc thành lập các Công ty con hoặc liên kết hạch toán độc lập tại mỗi khu sản xuất để chủ động tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.

+ Phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ phục vụ ngành may mặc và các ngành công nghiệp sản xuất khác sử dụng ít nhân lực.

+ Tập trung phát triển Cụm Công nghiệp Hưng Lộc – H. Thống Nhất, diện tích 40 Ha và có phương án mở rộng thành Khu CN khi có điều kiện thuận lợi.

- Về thị trường: Giữ vững về 3 thị trường xuất khẩu: Nhật bản, Hoa Kỳ và EU; mở rộng sang thị trường Hàn Quốc và Úc; đồng thời, phát triển thị trường nội địa.

- Về nguồn nhân lực và quản trị doanh nghiệp: Tăng cường đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý trẻ, giỏi, làm việc theo phong cách quản lý hiện đại kết hợp và kế thừa đội ngũ quản lý có kinh nghiệm; áp dụng các biện pháp quản lý mới, tinh gọn, hiệu quả; duy trì hệ thống quản lý về cơ bản và liên tục cải tiến để phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Về chính sách đối với người lao động: Phát huy chính sách đãi ngộ, khuyến khích tốt hơn cho người lao động trước khi cổ phần hóa đồng thời thi hành kỷ luật nghiêm minh. Nâng cao chế độ phúc lợi, lương để đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

***Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Tổng Công ty:***

Tổng Công ty đặt mục tiêu: phát triển doanh nghiệp toàn diện, bền vững, có đời sống văn hóa doanh nghiệp tốt thông qua việc phát triển Tổng Công ty phải gắn liền với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, làm công tác xã hội từ thiện, cùng chung tay phát triển cộng đồng.

## **6. Các rủi ro:**

- Sản xuất hàng may mặc là ngành thời trang ảnh hưởng mạnh mẽ từ tính chất thay đổi mặt hàng liên tục và phụ thuộc nhiều về thói quen tiêu dùng của từng thị trường.

- Nguyên phụ liệu chính hầu như phải nhập khẩu với chi phí cao, thời gian giao hàng dài, làm cho doanh nghiệp không chủ động nguồn hàng.

- Chính sách về đầu tư, đất đai, kinh doanh, thuế, lao động, tiền lương... thay đổi thường xuyên và thực tế áp dụng thiếu đồng bộ, chồng chéo, thủ tục phức tạp, kéo dài... nên ảnh hưởng lớn đến tiến độ và cơ hội kinh doanh.

- Là ngành sử dụng đông lao động nhưng bị biến động mạnh, thường xuyên phải tuyển dụng, đào tạo... gây tăng chi phí.

- Tình hình chi phí nhân công ngày càng tăng cao, biến động giá cả đầu vào hàng năm luôn diễn biến phức tạp, khó lường đối với định hướng phát triển doanh nghiệp.

- Cạnh tranh trong ngành may mặc ngày càng gay gắt không chỉ đối với doanh nghiệp trong nước mà còn đối mặt trực tiếp với các doanh nghiệp FDI có lợi thế nhiều về tài chính, nguồn hàng, trình độ quản lý, kể cả các biện pháp chuyển giá ra ngoài nước.

- Các hiệp định tự do thương mại tạo nên thách thức trực tiếp đối với ngành dệt may thông qua việc xác định xuất xứ hàng hóa và nguồn cung nguyên phụ liệu nội khối không có đủ.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Một số chỉ tiêu kết quả chính đạt được trong năm qua so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu cùng kỳ năm trước như sau:

	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty Mẹ 2017	So sánh (%)		Hợp nhất TCty 2017	So sánh (%)	
				KH	2016		KH	2016
1	Doanh thu	Tỷ Đ	805	90	85	867	87	86
2	Lợi nhuận	Tỷ Đ	15,7	79	65	18,1	65	91
3	Khấu hao	Tỷ Đ	18,7	98	98	26,6	103	101
4	Đầu tư	Tỷ Đ	17,4	87	74	19	90	78
5	Tổng TS	Tỷ Đ	511	101	101	530	97	99
6	Vốn ĐL	Tỷ Đ	109,3	100	184	/	100	/
7	Chi cố tức	Tỷ Đ	10,9	100	182	/	/	/
8	Tỷ lệ cố tức	%	10	100	100	/	/	/
9	Chi lương	Tỷ Đ	133	85	86	226	82	82
10	LĐ.BQ	Người	1.513	81	88	2.742	83	87
11	TN.BQ	TrĐ/N	7,366	100	113	7,046	100	111
12	Nộp NS	Tỷ Đ	2,7	68	61	3,9	70	70
13	Quỹ KT-PL	Tỷ Đ	1,7	28	28	/	/	/
14	Trích BHXH	Tỷ Đ	23,5	/	92	36,1	/	84

- Phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm qua:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017: Tốc độ tăng trưởng không đạt kế hoạch và không tăng như kỳ vọng; chỉ một số chỉ tiêu đạt yêu cầu ở mức chấp nhận được như: khấu hao bằng 98% cùng kỳ, nhu nhập người lao động tăng 13% so cùng kỳ và vốn điều lệ tăng 84% so cùng kỳ, chi cố tức 10% vốn điều lệ, tăng số tuyệt đối 84% so cùng kỳ (10,9 tỷ/ 5,9 tỷ).

- Nguyên nhân chính dẫn đến kết quả trên là:

+ Chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017 vẫn tăng, nhất là chi phí vốn vay, chi phí nhân công, BHXH, BHYT.

+ Năng suất lao động mặc dù có cải thiện nhưng vẫn còn rất thấp so với các doanh nghiệp trong ngành; sự chỉ đạo đã tập trung mạnh để cải thiện năng suất nhưng chưa quyết liệt ở các bộ phận.

+ Đầu tư mở rộng sản xuất những năm trước đây chưa đạt hiệu quả cao và còn dàn trải, nguồn lao động biến động giảm, không thu hút thêm được lao động đến mức đủ nhân lực sản xuất cho một bộ máy quản lý tại các khu sản xuất.

+ Tình hình thị trường, nguồn hàng với những đơn hàng nhỏ, lẻ nhiều và một số khách hàng tại thị trường mới mở là Hàn Quốc làm ăn còn chưa đạt uy tín với Tổng Công ty.

### 2. Tổ chức và nhân sự

#### 2.1. Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Bùi Thế Kịch	CT/TGD	1963	ĐH. Kinh tế	AA7-Thất Sơn, P.15, Q.10, Tp.HCM	2.810.808 2.354.682	25,7% 21,5%	- Đ/diện vốn NN - Vốn cá nhân
2	Vũ Đức Dũng	TV.HĐQT/P.TGD	1969	Kỹ sư cơ khí/ ĐH. Kinh tế	662/2A Sư Vạn Hạnh, P.12 Q.10 Tp.HCM	491.965	4,5%	Bổ nhiệm lại Th5/17

3	Nguyễn Thị Bích Thùy	TV.HĐQT/ Giám đốc điều hành	1970	ĐH. QTKD	192/2, Kp4, Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	125.506	1,15%	Bổ nhiệm lại Th5/17
4	Nguyễn Thanh Hoài	TV.HĐQT/ GĐĐH/ TP.KTSX	1974	Kỹ sư CN.May /ĐH.K.tế	16, Đường 25, KP2, P. Bình Trưng Tây, Q.2 Tp.HCM	92.163	0,8%	Bổ nhiệm lại Th5/17

## 2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

Trong năm 2017 vừa qua chỉ bổ nhiệm lại 04 thành viên Ban điều hành cho nhiệm kỳ mới 2017 – 2021 mà không bổ nhiệm thêm hoặc thôi nhiệm thành viên Ban điều hành.

## 2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tổng số cán bộ chức danh trong Tổng Công ty hợp nhất là: 30 người, trong đó Công ty mẹ: 21 người.

- Tổng số lao động bình quân trong năm 2017 là: 1.513 người = 88% cùng kỳ (hợp nhất 2.742 người = 87% cùng kỳ). Trong đó: + Khối gián tiếp phục vụ là: 390 người (Gián tiếp Tổng Cty là: 130 người + Gián tiếp các đơn vị sản xuất là: 260 người) = 14% tổng lao động, bằng 89% cùng kỳ.

+ Công nhân trực tiếp sản xuất hợp nhất là: 2.352 người = 86% tổng lao động.

- Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Công nhân trực tiếp SX hưởng lương sản phẩm (riêng Công ty Đồng Minh Lộc hưởng lương thời gian), công nhân viên gián tiếp phục vụ hưởng lương thời gian, căn cứ theo kết quả doanh thu SXKD hàng tháng.

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

### 3.1. Các khoản đầu tư lớn:

- Các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm qua:
- Trong năm qua, Tổng Công ty không đầu tư tài chính vào các đơn vị nào.
- Tổng Công ty tăng cường đầu tư máy móc thiết bị hiện đại cho các đơn vị sản xuất hiện hữu để tăng năng suất với tổng giá trị đầu tư khoảng: 10 tỷ đồng.
- Hiện nay, dự án đầu tư lớn của Tổng Công ty chỉ còn Cụm CN Hưng Lộc diện tích 40 Ha, đã được HĐQT phê duyệt dự án với tổng mức đầu tư khoảng 155 tỷ đồng. Đã chuyển xong tiền bồi thường 81 tỷ đồng và đang thực hiện công tác chi tiền cho các hộ dân và nhận bàn giao mặt bằng.

### 3.2. Các công ty con, công ty liên kết có kết quả SXKD trong năm 2016 như sau:

- Công ty cổ Phần May Định Quán được thành lập từ tháng 07/2013 vốn điều lệ 15 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 8 tỷ đồng (53,33%). Doanh thu năm 2017 đạt 60,5 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 1,84 tỷ đồng, khấu hao 4,6 tỷ đồng, chia cổ tức cho cổ đông 15% bằng 2,25 tỷ đồng (năm 2016 không chia cổ tức), Tổng công ty nhận cổ tức bằng 1,2 tỷ đồng. Công ty đã hoạt động ổn định và có nhiều cơ hội phát triển sản xuất may mặc.

- Công ty CP Đồng Thắng, thành lập từ tháng 05/2010, tổng vốn điều lệ là: 1,9 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 1 tỷ đồng (52,63%). Doanh thu năm 2017 đạt 5,3 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 484 triệu đồng, khấu hao 168 triệu đồng, chia cổ tức cho cổ đông 20% bằng 380 triệu đồng (năm 2016 chia cổ tức 15%), Tổng công ty nhận cổ tức bằng 200 triệu đồng; Công ty đang tiếp tục duy trì mối quan hệ với khách hàng hiện hữu để phát triển về ngành nhựa định hình và phụ liệu may.

- Công ty CP Đồng Bình, thành lập từ tháng 02/2007, tổng vốn điều lệ là: 18 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 10,650 tỷ đồng (59,17%). Doanh thu năm 2017 đạt 61 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 3,5 tỷ đồng, khấu hao 4,36 tỷ đồng, chia cổ tức cho cổ đông 15%, bằng 2,7 tỷ

đồng, Tổng Công ty nhận cổ tức bằng 1,59 tỷ đồng. Công ty đã hoạt động ổn định trong ngành may mặc và có nhiều cơ hội phát triển sản xuất, kinh doanh hàng may mặc.

- Công ty CP Đồng Xuân Lộc, thành lập từ tháng 7/2016, tổng vốn điều lệ là: 18 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 10,856 tỷ đồng, (60,31%). Doanh thu năm 2017 đạt 26,5 tỷ đồng, lợi nhuận lỗ 1,962 tỷ đồng, khấu hao 3,56 tỷ đồng, do mới thành lập chưa có lợi nhuận nên chưa chia cổ tức cho cổ đông. Công ty vẫn đang hoạt động bình thường trong ngành may mặc.

- Công ty CP Đồng Minh Phú, thành lập từ tháng 09/2009, tổng vốn điều lệ là: 1,5 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 450 triệu đồng (30%). Doanh thu năm 2017 đạt 11,78 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 1,2 tỷ đồng, khấu hao 1,12 tỷ đồng, chia cổ tức cho cổ đông 30%, bằng 450 triệu đồng, Tổng Công ty nhận cổ tức bằng 135 triệu đồng. Công ty hoạt động ổn định trong ngành thêu, chần gòn, cắt – ép laser.

- Công ty CP Đồng Việt Phú, thành lập từ tháng 06/2011, với tổng vốn điều lệ 20 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 5 tỷ đồng (25%). Doanh thu năm 2017 đạt 64,89 tỷ đồng, lợi nhuận lỗ 285 triệu đồng, khấu hao 3,75 tỷ đồng, trong năm 2017 không chia cổ tức. Công ty có khó khăn trong hoạt động nhưng vẫn đang sản xuất ổn định vải không dệt.

#### 4. Tình hình tài chính

##### 4.1. Tình hình tài chính riêng (Theo BCTC Công ty mẹ - đã kiểm toán):

Chỉ tiêu	Năm 2016 (VND)	Năm 2017 (VND)	% tăng/giảm
1. Tổng giá trị tài sản	508.922.956.860	511.170.206.547	+ 0,5%
2. Doanh thu thuần	951.981.490.494	804.597.667.317	- 15,4%
3. Lợi nhuận từ hoạt động k/doanh	12.154.705.657	10.328.067.173	- 14,8%
4. Lợi nhuận khác	11.938.613.269	5.468.507.700	- 54,6%
5. Lợi nhuận trước thuế	24.093.318.926	15.796.574.873	- 34,5%
6. Lợi nhuận sau thuế	19.680.990.291	13.062.921.552	- 33,6%
7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	1.526	1.427	- 6,67%

\* Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	0,94	1,04	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,69	0,77	Lần
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,72	0,65	Lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,53	1,93	Lần
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho BQ	10,39	8,67	Lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,87	1,57	Lần
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số LN sau thuế/ DT thuần	2,09	1,62	%
+ LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	13,60	7,47	%
+ LN sau thuế/Tổng tài sản	3,86	2,56	%
+ LN từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	1,30	1,28	%
+ LN sau thuế/ Vốn điều lệ	32,92	11,94	%



4.2. Tình hình tài chính hợp nhất (Theo BCTC hợp nhất - đã kiểm toán):

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/giảm
1. Tổng giá trị tài sản	533.482.680.797	530.893.673.542	+ 20,6%
2. Doanh thu thuần	1.013.852.174.677	866.840.259.835	- 6,0%
3. Lợi nhuận từ hoạt động k/doanh	16.376.189.382	16.456.479.295	- 20,2%
4. Lợi nhuận khác	3.448.712.109	1.646.096.552	+ 36,8%
5. Lợi nhuận trước thuế	19.824.901.491	18.102.575.847	+ 0,7%
6. Lợi nhuận sau thuế	15.293.038.246	13.886.458.612	+ 3,7%
7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	843	1.382	+ 63%

\* Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	0,95	1,03	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,70	0,74	Lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,71	0,66	Lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,57	1,97	Lần
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho BQ	10,52	8,82	Lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,90	1,63	Lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LN sau thuế/ DT thuần	1,50	1,60	%
+ LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	10,26	7,77	%
+ LN sau thuế/Tổng tài sản	2,86	2,61	%
+ LN từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	1,61	1,89	%
+ LN sau thuế/ Vốn điều lệ	25,58	12,69	%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 10.935.584 cổ phần.
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông.
- Vốn điều lệ đến 31/12/2017 : 109.355.840.000 đồng.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

- 01 Cổ đông Nhà nước: Tập đoàn dệt may Việt Nam – Vinatex nắm giữ: 2.810.808 cổ phần, tương ứng 25,7% vốn điều lệ.
- 102 Cổ đông là cá nhân khác nắm giữ: 8.124.776 cổ phần, tương ứng 74,30% vốn điều lệ. Trong đó: 05 Cổ đông lớn nắm giữ: 4.681.638 cổ phần, tương ứng 42,81% vốn điều lệ.
- Không có cổ đông nước ngoài.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Vốn điều lệ trong năm 2017 tăng từ: 59.766.760.000 đồng lên 109.355.840.000 đồng.
- Trong năm 2017 không phát hành trái phiếu nhưng đã phát hành thành công cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu là: 2.988.338 cổ phiếu (50%) và phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là: 1.970.570 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ (cả 2 hình thức) thêm: 49.589.080.000 đồng (tăng 83%).

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5. Các chứng khoán khác: Không có.

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng Công ty:**

### **6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

- Tổng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ của Tổng Công ty trong năm qua: Nguyên liệu chính là vải các loại với ước tính tiêu thụ khoảng 7,55 triệu m<sup>2</sup> vải các loại (92% cùng kỳ), trị giá FOB khoảng 476 tỷ đồng (86% cùng kỳ).

- Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế, được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Tổng Công ty: Không đáng kể, chủ yếu vật liệu đóng gói.

### **6.2. Tiêu thụ năng lượng:**

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Tổng lượng điện tiêu thụ trong năm: 2.838.787 Kw, bằng 78% so với cùng kỳ; tổng trị giá chi phí điện là: 5,4 tỷ đồng, bằng 92% so cùng kỳ.

- Tổng lượng nhiên liệu tiêu thụ cho các phương tiện vận tải: 129.784 lít xăng dầu các loại, bằng 91% cùng kỳ (143.023 lít), trị giá chi phí tiêu thụ: 1,87 tỷ đồng, bằng 103% so cùng kỳ.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

### **6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):**

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Tổng lượng nước tiêu thụ trong năm: 46.482 m<sup>3</sup>, bằng 85% so với cùng kỳ; tổng trị giá chi phí nước là: 392 triệu đồng, bằng 74% so cùng kỳ. Toàn bộ nước sử dụng là nước dùng cho sinh hoạt không tiêu thụ nước cho các quy trình sản xuất công nghiệp.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

### **6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 triệu đồng.

### **6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:**

a) Số lượng lao động: 2.742 người, mức lương trung bình đối với người lao động: 7.046.000 đồng/ người/ tháng, bằng 111% so cùng kỳ.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Tuân thủ pháp luật và tiêu chuẩn TNXH, An toàn sức khỏe của khách hàng theo tiêu chuẩn quốc tế SA 8000, FLA, FSCAP... Tổng Công ty đã được cấp Chứng nhận đạt tiêu chuẩn quốc tế về TNXH - SA 8000 và WRAP của Hoa Kỳ.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Chủ yếu đào tạo công nhân may công nghiệp với số lượng khoảng 965 lượt người tuyển dụng trong năm 2017 (=58% cùng kỳ), mỗi người đào tạo khoảng từ 3 tháng (624 giờ x 1655 = 602.160 giờ), tổng chi phí khoảng trên 10 tỷ đồng (theo lương tối thiểu).

- Đào tạo và huấn luyện về công tác an toàn, PCCC, vệ sinh lao động, môi trường... theo quy định của pháp luật và theo các tiêu chuẩn quản lý về TNXH trong Tổng Công ty.

- Ngoài ra, có các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp đối với cán bộ, công nhân viên khối gián tiếp phục vụ.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2017 Tổng Công ty có các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, như: ủng hộ quà Tết cho các hộ nghèo trong tỉnh Đồng Nai 163 triệu đồng, chi hỗ trợ CBCNV nghỉ hưu tại Tổng Công ty 156 triệu đồng, ủng hộ chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Tân Phú 40 triệu đồng, ủng hộ quỹ Vì người nghèo huyện Vĩnh Cửu 50 triệu đồng, ủng hộ 30 triệu đồng cho Công ty CP dệt may Nha Trang bị bão số 12 (Damrey) ; ngoài ra, ủng hộ các xã hội từ thiện khác và tiếp tục phụng dưỡng suốt đời 4 Mẹ VNAH tại Nhơn Trạch và Xuân Lộc – Đồng Nai. Tổng số tiền làm công tác xã hội từ thiện năm 2017 là: 497 triệu đồng, bằng 65% so cùng kỳ 2016.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Hiện Tổng Công ty chưa tham gia cũng như chưa thụ hưởng được nguồn vốn từ thị trường vốn xanh theo các đề án của UBCK Nhà nước.

## II. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

#### 1.1. Phân tích tổng quan về hoạt động của Tổng Công ty:

Trong năm qua Tổng Công ty có những thuận lợi như: Vẫn có khách hàng và thị trường truyền thống của Tổng Công ty (Nhật, Mỹ) và có thêm thị trường Hàn Quốc. Nhưng thực sự cũng là năm có nhiều khó khăn như: Tình hình nguồn hàng có giảm, đơn hàng nhỏ lẻ; tình hình lao động biến động giảm mạnh (hơn 10%), năng suất lao động thấp; việc đầu tư mở rộng hiệu quả chưa cao; thị trường Hàn Quốc mới phát triển thêm nhưng chưa đảm bảo uy tín trong làm ăn với Tổng Công ty. Do đó, kết quả sản xuất kinh doanh cũng chỉ đạt ở mức vừa phải, chấp nhận được mà không cao như những năm trước gần đây.

Cụ thể có các nguyên nhân sau đây:

- Ban điều hành đã tập trung mọi biện pháp tiết giảm chi phí, nhưng riêng chi phí nhân công vẫn còn tăng cao, nhất là chi phí BHXH, BHYT cho người lao động.

- Năng suất sản xuất của Tổng Công ty không tăng do lao động biến động và tay nghề công nhân mới còn thấp.

- Việc đầu tư mở rộng sản xuất đã tạm dừng nhưng chưa đầu tư mạnh về chiều sâu, máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất hiện đại để tăng năng suất.

- Sự quyết liệt trong điều hành còn chưa sâu và mạnh ở mọi cấp quản lý; kỷ luật lao động của người lao động còn chưa nghiêm minh.

#### 1.2. Những tiến bộ Tổng Công ty đã đạt được:

- Vẫn duy trì được doanh thu tương đối cao và có lợi nhuận để đảm bảo lợi ích cho cổ đông như: Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) đạt 1.382 đồng/ cổ phiếu, lợi nhuận trên vốn điều lệ đạt 12,69%, vẫn chi cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt là 10% và phát hành cổ phiếu (thưởng) tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu 50%.

- Thu nhập bình quân người lao động tăng 11%, để duy trì và ổn định nguồn nhân lực.

- Đã không đầu tư mở rộng sản xuất mà chỉ đầu tư phát triển vào Cụm CN Hưng Lộc và đầu tư chiều sâu cho các Khu SX hiện hữu nhằm tăng năng suất trong điều kiện lao động giảm.

- Vẫn giữ được khách hàng lớn và thị trường truyền thống, thị phần xuất khẩu trên doanh thu cho các thị trường Nhật bản đạt 35%, Hoa Kỳ đạt 40%, Hàn Quốc 15%, EU đạt 5% doanh thu xuất khẩu.

- Máy móc thiết bị chuyên dùng, tự động đã được đầu tư trang bị đầy đủ, kịp thời phục vụ sản xuất góp phần cải thiện năng suất thông qua chỉ tiêu trị giá CM tăng khá và đáp ứng yêu cầu chất lượng sản phẩm của khách hàng.

- Đa số Công ty con và thành viên đều làm ăn có lãi như: Công ty CP Đồng Minh Phú, Công ty CP Đồng Bình, Công ty CP Đồng Thắng và Công ty CP May Định Quán. Các Công ty CP Đồng Việt Phú và Công ty CP Đồng Xuân Lộc (mới thành lập) đang tiếp tục cải thiện dần hiệu quả kinh doanh.

## **2. Tình hình tài chính:**

### **2.1. Tình hình tài sản:**

Tổng tài sản của Tổng Công ty hợp nhất là 530 tỷ, bằng 99% so cùng kỳ và tài sản Công ty mẹ là 511 tỷ bằng 101% so cùng kỳ, nhìn chung là tương đương giữa 2 năm.

Trong đó: Tài sản dài hạn công ty mẹ là 171 tỷ đồng, giảm 7% so cùng kỳ do đã khấu hao dần trong khi đang hạn chế đầu tư mở rộng; các khoản phải thu dài hạn giảm khoảng 25% do giảm cho vay dài hạn và giảm khoản phải thu của khách hàng; tuy nhiên tài sản dở dang dài hạn cũng lại tăng từ 13 tỷ lên 21 tỷ đồng (tăng 61%), do đang thực hiện đầu tư dự án Cụm CN Hưng Lộc; các khoản đầu tư tài chính dài hạn không tăng so cùng kỳ, do không còn đầu tư góp vốn thành lập công ty con thành viên nào trong năm 2017.

Tài sản ngắn hạn công ty mẹ là 339 tỷ đồng, tăng 5% so cùng kỳ; trong đó đáng lưu ý là các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng 7% so cùng kỳ, trong khi hàng tồn kho không tăng nhiều so cùng kỳ (86/85 tỷ đồng) và các khoản phải thu ngắn hạn cũng đã giảm 4% (558/583 triệu đồng), chứng tỏ việc thu hồi công nợ hàng hóa của khách hàng cũng đã giảm.

### **2.2. Tình hình nợ phải trả:**

- Tình hình nợ phải trả hiện tại Công ty mẹ là: 336 tỷ đồng, giảm 8% so cùng kỳ. Trong đó chủ yếu là nợ ngắn hạn 325 tỷ đồng, giảm 6% so cùng kỳ và nợ dài hạn là 10 tỷ đồng, giảm 44% so cùng kỳ. Qua số liệu này các khoản nợ chính là các khoản vay mua nguyên phụ liệu tăng 12% (110/98 tỷ đồng) và vay đầu tư phát triển (nợ dài hạn) không nữa do đã thực hiện giải pháp đề ra trong Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2017 là tích lũy vốn đầu tư phát triển, phát hành cổ phiếu để đầu tư để hạn chế đòn bẩy tài chính làm tăng chi phí vốn.

### **2.3. Tình hình vốn chủ sở hữu:**

- Tổng vốn chủ sở hữu công ty mẹ là 174 tỷ đồng, tăng 20% so cùng kỳ thể hiện tăng sự tích lũy vốn của Tổng Công ty trong năm qua đảm bảo cân đối, an toàn nguồn vốn chủ sở hữu trước các khoản nợ và đầu tư tài chính. Trong cơ cấu vốn chủ sở hữu thì nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến thời điểm 31/12/2017 là 30,4 tỷ, do chưa trừ phần tạm ứng cổ tức chi trong tháng 01/2018 và chưa trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi. Mặt khác, Quỹ đầu tư phát triển của Tổng Công ty đã tích lũy đạt khá (30,5 tỷ) là cơ sở an toàn về vốn cho Tổng Công ty tiếp tục đầu tư phát triển.

## **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Trong năm qua, Tổng Công ty không thành lập thêm nhà máy mới và không cổ phần hóa thành lập thêm doanh nghiệp thành viên.

- Bộ máy quản lý và điều hành của Tổng Công ty vẫn duy trì theo hướng tinh gọn và đảm bảo hiệu quả quản lý, điều hành cấp Tổng Công ty.

- Hệ thống quản lý chất lượng, trách nhiệm xã hội, an ninh, an toàn, môi trường vẫn được duy trì và cải tiến; tuy nhiên, trong thời gian tới cũng cần phải cải tiến và đầu tư hơn nữa cho việc thực thi và cải tiến hệ thống nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của khách hàng.

- Sẽ tiếp tục từng bước hoàn thiện các chính sách, quy định và hệ thống quy chế quản trị Tổng Công ty theo mô hình Công ty đại chúng và hướng tới các phương pháp quản lý hiện đại, hiệu quả cao và minh bạch về thông tin.

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2018 của Tổng Công ty như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	% / Cùng kỳ	Tổng Cty (hợp nhất)	% / Cùng kỳ
1	Doanh thu SXKD	Tỷ Đ	1.000	124	1.100	126
2	Doanh thu xuất khẩu	Tr.USD	40	122	43	119
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	22	140	32	177
4	Nộp ngân sách (chỉ thuế TNDN)	Tỷ Đ	4,5	166	6,4	152
5	Tổng chi phí tiền lương	Tỷ Đ	153	115	250	111
6	Lao động bình quân có mặt	Người	1.700	112	3.000	109
7	Thu nhập bình quân	Đ/N/T	7.600.000	103	7.300.000	104
8	Khấu hao cơ bản	Tỷ Đ	18	96	27	102
9	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ Đ	90	517	100	526
10	Tổng tài sản	Tỷ Đ	530	104	540	102
11	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	179	103	184	103
12	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH	%	12	133	14	140
13	Chi cổ tức (10 - 12%)	Tỷ Đ	13,2	120	/	/
14	Trích nộp Quỹ KT-PL	Tỷ Đ	3	176	4	/
15	Trích nộp BHXH	Tỷ Đ	25.8	110	39	108

Trong năm 2018 Ban điều hành Tổng Công ty sẽ tập trung vào hoạt động SXKD bằng các giải pháp cụ thể như sau:

##### Về sản xuất, kinh doanh:

- Hạn chế đầu tư mở rộng ra các khu vực khác, để tăng năng lực sản xuất, kinh doanh thì Tổng Công ty sẽ chỉ tập trung đầu tư vào Cụm Công nghiệp Hưng Lộc và các khu hiện hữu còn nhiều diện tích đất đai, nhà xưởng.
- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong lao động sản xuất kinh doanh.
- Sắp xếp lại chuyên may theo hướng sản xuất tinh gọn, cải tiến quy trình sản xuất theo hướng xây dựng chuyên treo và đầu tư máy móc thiết bị hiện đại để tăng năng suất.
- Tập trung và quan tâm đến đánh giá lại hệ thống quản lý theo ISO9000, SA8000 hay WRAP, BSCI, FLA và 6S cho các đơn vị thành viên.
- Tiếp tục cải cách mạnh về tiền lương, thu nhập để giữ chân và thu hút lao động.
- Tiếp tục phát triển các mặt hàng có giá trị và khác biệt cao: Bộ bảo hộ lao động chống độc và vải không dệt.
- Duy trì và phát triển phương thức kinh doanh FOB cao hơn một mức để tiến tới ODM, nhưng linh hoạt trong việc nhận đơn hàng CM xuất khẩu.
- Về hoạt động cơ cấu lại nguồn vốn doanh nghiệp: Trong những năm tới sẽ tiến hành cổ phần hóa hoặc thành lập Công ty TNHH 1 thành viên do Tổng Công ty làm chủ sở hữu vốn đối với các Xí nghiệp Đồng Xuân Khánh, Đồng Minh Lộc (kể cả Khu A và Khu B khi có đủ điều kiện) nhằm tạo chủ động cho các đơn vị.
- Về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018: Do Tổng Công ty tập trung vốn vào hoạt động đầu tư Cụm Công nghiệp Hưng Lộc và chăm lo đời sống người lao động nên dự kiến kế hoạch chia cổ tức năm 2018 khoảng 10 - 12%/ năm.
- Tiếp tục nghiên cứu thực hiện kế hoạch lưu ký và đăng ký giao dịch trên sàn Upcom.

##### Về tiếp tục chăm lo đời sống người lao động:

- Về chế độ chính sách cho người lao động: Tiếp tục tham gia BHXH, BHYT và BHTN với mức lương mới và mức đóng mới theo qui định cho CB.CNV theo lộ trình của Luật BHXH; tiếp tục mua Bảo hiểm tai nạn 24/24 cho CNV, xem xét chính sách hỗ trợ để khuyến khích CNV nghỉ hưu tại Tổng Công ty để không nghỉ hưởng trợ cấp thôi việc...;

- Trích nộp quỹ Khen thưởng – Phúc lợi theo theo hiệu quả SXKD hàng năm và xem xét tăng tỷ lệ trích từ lợi nhuận của năm 2018 nhằm tổ chức khen thưởng và chi phúc lợi kịp thời động viên CB.CNV gắn bó hơn với Tổng Công ty và hăng hái thi đua lao động sản xuất; duy trì việc tổ chức hay hỗ trợ kinh phí cho CNV tham quan nghỉ mát hàng năm; thực hiện công tác xã hội từ thiện và chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe CB.CNV kể cả CB.CNV đã nghỉ hưu tại Tổng Công ty.
- Tiếp tục tổ chức huấn luyện, đào tạo, nâng cao tay nghề, nghiệp vụ và chế độ an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; phấn đấu tăng năng suất, nâng cao thu nhập cho người lao động cao hơn năm trước và giảm tối đa việc bố trí làm thêm giờ;
- Kịp thời giải quyết đúng quy định về những kiến nghị của người lao động và những chế độ chính sách khác cho người lao động phù hợp với tình hình thực tế Tổng Công ty, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích Tổng Công ty và quyền lợi người lao động.
- Phối hợp với Công đoàn kiểm soát chặt chẽ chất lượng và VSATTP suất ăn trưa, đặt thực đơn hàng ngày với nhà ăn để đảm bảo, chăm lo sức khỏe cho CB.CNV.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.**

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của TCty:**

Tổng Công ty đã từng bước quan tâm tập trung vào các vấn đề: Xây dựng công trình xử lý môi trường (Khu A đã xây dựng), tiết kiệm nguồn nước và duy trì hệ thống SA 8000.

**IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng Công ty**

Số liệu cụ thể về kết quả SXKD năm 2017 đã nêu rõ trong Báo cáo toàn diện của Ban Tổng Giám đốc điều hành.

HDQT Tổng Công ty qua nhiều năm thực hiện quản lý Tổng Công ty theo mô hình Công ty đại chúng đã tích lũy nhiều kinh nghiệm trong quản trị, điều hành và đã dần hoàn thiện, tuân thủ việc quản lý Tổng Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổng Công ty; thông tin càng ngày càng minh bạch hơn, tạo sự tin tưởng cho cổ đông, người lao động, Nhà nước và khách hàng; đến nay Tổng Công ty vẫn kinh doanh đạt hiệu quả khá và phát triển bền vững.

Trong năm qua, HDQT không quyết định đầu tư mở rộng sản xuất mà chỉ tập trung chỉ đạo thực hiện đầu tư vào Cụm Công nghiệp Hưng Lộc để hình thành 1 Cụm CN chuyên về dệt may, với diện tích 40 Ha làm cơ sở cho đầu tư phát triển và chuẩn bị cho kế hoạch di dời nhà máy khi Khu CN Biên Hòa 1 thực hiện chuyển đổi công năng theo chủ trương của tỉnh Đồng Nai.

Năm 2017 đặc biệt khó khăn với Tổng Công ty do ảnh hưởng của diễn biến kinh tế chính trị thế giới khó lường và chi phí đầu vào vẫn tăng cao, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả SXKD; nhưng HDQT đã cùng với Ban điều hành thực hiện đúng chủ trương định hướng từ đầu năm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ; đồng thời chỉ đạo, giám sát chặt chẽ, linh hoạt xử lý khó khăn trong mọi tình huống, từ đó đem lại hiệu quả SXKD cơ bản như: Doanh thu không tăng nhưng vẫn đạt lợi nhuận với tỷ suất bằng 14% trên vốn điều lệ và 9% trên vốn chủ sở hữu; vốn chủ sở hữu bằng 120% cùng kỳ và chi cổ tức đạt 10% trên tổng vốn điều lệ... đó là nỗ lực rất lớn của mọi thành viên trong Tổng Công ty.

\* Xét về hoạt động quản trị bảo toàn và phát triển vốn trong năm 2017 đã đạt kết quả sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty Mẹ 2017	So sánh (%)		Hợp nhất TCty 2017	So sánh (%)	
				KH	2016		KH	2016

1	Doanh thu	Tỷ Đ	805	90	85	867	87	86
2	Lợi nhuận	Tỷ Đ	15,7	79	65	18,1	65	91
3	Khấu hao	Tỷ Đ	18,7	98	98	26,6	103	101
4	Đầu tư	Tỷ Đ	17,4	87	74	19	90	/
5	Tổng Tài sản	Tỷ Đ	511	101	101	530	97	99
6	Vốn Điều lệ	Tỷ Đ	109,3	100	184	/	/	/
7	Chi cổ tức	Tỷ Đ	10,9	100	182	/	/	/
8	Tỷ lệ cổ tức	%	10	100	100	/	/	/

\* Đánh giá những điểm nổi bật trong năm qua:

- Duy trì hoạt động SXKD nằm trong nhóm doanh nghiệp có hiệu quả của ngành dệt may.

- Bảo toàn và phát triển vốn lớn thông qua việc kinh doanh luôn có lãi, mức chi cổ tức vẫn đảm bảo khá và đặc biệt tăng trưởng vốn chủ sở hữu, riêng vốn điều lệ đã tăng gần gấp 2 lần (109 tỷ/ 59 tỷ).

- Thu nhập bình quân người lao động đều tăng, duy trì nguồn nhân lực.

- Vẫn tiếp tục đúng định hướng đầu tư phát triển ra các vùng xa trung tâm các thành phố lớn để mở rộng cơ hội phát triển trong tương lai, nhất là Cụm CN Hưng Lộc tại huyện Thống Nhất, Đồng Nai.

- Linh hoạt trong hoạt động đầu tư như dừng đầu tư mở rộng sản xuất và chỉ tập trung vào đầu tư chiều sâu, mua sắm máy móc thiết bị hiện đại để tăng năng suất lao động.

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Tổng Công ty

Hiện nay, Ban điều hành gồm có: 01 Tổng Giám đốc do Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm và 01 Phó Tổng Giám đốc thường trực là Thành viên HĐQT kiêm nhiệm. Ngoài ra, Ban điều hành có 02 Giám đốc điều hành về kế hoạch sản xuất và kỹ thuật đều là Thành viên HĐQT kiêm nhiệm.

Năm 2017 Tổng Công ty vẫn còn gặp không ít khó khăn, nhưng HĐQT đánh giá cao thành tích của Ban điều hành đã tuân thủ nghị quyết HĐQT và năng động, sáng tạo, đoàn kết và quyết tâm trong điều hành kinh doanh, từ đó đem lại hiệu quả SXKD chấp nhận được, kết quả vẫn mang lại lợi ích hài hòa cho các bên liên quan như: Lợi nhuận đạt 15,7 tỷ đồng và tỷ suất lợi nhuận (trước thuế) trên vốn chủ sở hữu bằng 14%, khấu hao cơ bản đạt 18.7 tỷ đồng, bằng 98%, chi cổ tức đạt 10.9 tỷ đồng bằng 10% vốn điều lệ; kết quả nộp ngân sách (Thuế TNDN) đạt 2.7 tỷ đồng bằng 61% cùng kỳ; thu nhập bình quân người lao động đạt 7.3 trđ/ người/ tháng, bằng 113% so cùng kỳ; dự kiến vẫn trích lập các quỹ: khen thưởng, phúc lợi theo điều lệ.

HQĐT đã giám sát và chỉ đạo sát sao đối với Trường phòng Tài chính Kế toán và đơn vị kế toán để thực thi công tác hạch toán kế toán và quản lý tài chính minh bạch, đúng pháp luật và điều lệ, đảm bảo bảo toàn và phát huy nguồn vốn và các nguồn quỹ, hạn chế tối đa nợ xấu, tiếp tục xử lý nợ phải thu khó đòi. Các cán bộ quản lý và các đơn vị chức năng khác trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh và phục vụ sản xuất kinh doanh có nhiều cố gắng, nỗ lực khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ chung. Tuy nhiên, vấn đề điều hành sản xuất chưa cải thiện đột phá về năng suất lao động nên còn thấp so với các doanh nghiệp trong ngành.

Tiếp tục tập trung vào sắp xếp các bộ phận sản xuất theo hướng tinh gọn và tập trung đầu tư máy móc thiết bị chuyên dùng tự động hóa cao cho các chuyền may để tăng năng suất lao động. Định hướng nâng cao thu nhập cho NLĐ để ổn định nguồn nhân lực bên cạnh đó vẫn đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận của doanh nghiệp.

Trong năm qua không bổ nhiệm thêm mà chỉ bổ nhiệm lại 02 GĐDH và 01 Phó Tổng Giám đốc; Ban Tổng Giám đốc cũng đã chủ động bổ nhiệm và điều động các cán bộ cấp cao trong Tổng Công ty và các đơn vị trực thuộc để tăng cường công tác quản lý.

Tình hình tài chính của Tổng Công ty trong sự kiểm soát và an toàn, qua kiểm toán không có ý kiến ngoại trừ. Tiếp tục thực hiện sản xuất kinh doanh theo phương thức FOB và từng bước xúc tiến ODM; trên cơ sở đó vẫn duy trì được hiệu quả kinh doanh có lãi và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2018 được nhận định có nhiều thuận lợi hơn như hiệp định CP-TPP đang tái khởi động lại và tình hình thị trường Mỹ, Nhật Bản, EU và Hàn Quốc vẫn có xu hướng gia tăng sức tiêu thụ; nguồn hàng hóa vẫn đảm bảo cho sản xuất, tiềm năng SXKD của ngành may mặc vẫn còn, năng lực sản xuất của Tổng Công ty đã tăng ... nên những thời cơ này sẽ là thuận lợi cho Tổng Công ty phát huy thế mạnh phát triển sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng lường trước những khó khăn như tình hình thị trường và khách hàng ngày càng phức tạp, nhất là khâu thanh toán nhiều khách hàng chậm thanh toán, đưa ra các đơn hàng nhỏ lẻ dẫn đến năng suất thấp và tăng chi phí; tình hình lao động còn biến động và giảm mạnh.

Trên cơ sở nhận định tình hình nêu trên, HĐQT đề ra các chỉ tiêu quản trị vốn, tài sản và mức phân phối lợi nhuận trong năm 2018 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	% / Cùng kỳ	Tổng Cty (hợp nhất)	% / Cùng kỳ
1	Doanh thu SXKD	Tỷ Đ	1.000	124	1.100	126
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	22	140	32	177
3	Khấu hao cơ bản	Tỷ Đ	18	96	27	102
4	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ Đ	90	517	100	526
5	Tổng tài sản	Tỷ Đ	530	104	540	102
6	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	179	103	184	103
7	Chi cổ tức	Tỷ Đ	13,2	120	/	/
8	Tỷ lệ chi cổ tức	%	12	120	/	/

Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD nêu trên và định hướng đầu tư phát triển của Hội đồng quản trị trong năm 2018:

- Chi đạo về hoạt động sản xuất kinh doanh:
  - + Giao cho Ban điều hành chủ động thực hiện mọi biện pháp và quyết liệt hơn nữa để điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả và bảo toàn, phát triển vốn chủ sở hữu.
  - + Cải cách về tiền lương để thu hút lao động, chấp nhận tăng chi phí nhân công và các chế độ chính sách theo quy định của pháp luật.
  - + Tiếp tục tạm dừng đầu tư mở rộng mà chỉ tập trung vào đầu tư phát triển Cụm CN Hưng Lộc và đầu tư chiều sâu để tăng năng suất lao động và chất lượng hàng hóa.
  - + Duy trì mọi phương thức kinh doanh FOB hướng đến ODM, và linh hoạt nhận cả đơn hàng CM xuất khẩu.
- Về hoạt động cơ cấu lại nguồn vốn doanh nghiệp: Tạm thời chưa cổ phần hóa đơn vị nào mà nghiên cứu sang hình thức thành lập Công ty TNHH 1 thành viên trực thuộc Tổng Công ty.



- Về kế hoạch chia cổ tức năm 2018 Tổng Công ty tập trung vốn vào hoạt động đầu tư Cụm Công nghiệp Hưng Lộc nên dự kiến kế hoạch chia cổ tức thấp nhất bằng từ 10 - 12% (khoảng 13,2 tỷ đồng).

- Tiếp tục thực hiện thủ tục lưu ký và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường Upcom.

- Kiện toàn lại bộ máy và cán bộ quản lý, điều hành trong Tổng Công ty, như bảo lưu nhiệm kỳ của HĐQT và Ban KS như đã bầu tại ĐHĐCĐ năm 2017 để trong năm 2018 sẽ tiếp tục tìm nhân lực mới nhằm bầu thành viên HĐQT không điều hành, và Trưởng Ban kiểm soát theo yêu cầu của Điều lệ mới.

## V. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 vào ngày 29/4/2017, Đại hội đã bầu HĐQT. CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai gồm 5 thành viên sau:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Tổng Công ty (nếu có)	Năm sinh	Trình độ	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Bùi Thế Kích	CT/TGĐ	1963	ĐH. Kinh tế	AA7-Thất Sơn, P.15, Q.10, Tp.HCM	2.810.808 2.354.682	25,7% 21,5%	- Đ/diện vốn NN - Vốn cá nhân
2	Vũ Đức Dũng	TV.HĐQT/ P.TGĐ	1969	Kỹ sư cơ khí/ĐH. Kinh tế	662/2A Sư Vạn Hạnh, P.12 Q.10 Tp.HCM	491.965	4,5%	
3	Nguyễn Thanh Hoài	TV.HĐQT/ GĐĐH	1974	Kỹ sư CN.May/ ĐH.Kinh tế	16, Đường 25, KP2, P. Bình Trung Tây, Q.2 Tp.HCM	92.163	0,8%	
4	Nguyễn Thị Bích Thủy	TV.HĐQT/ GĐĐH	1970	ĐH. QTKD	192/2, Kp4, Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	125.506	1,15%	
5	Phạm Hữu Úy	TV.HĐQT	1965	ĐH. Kinh tế	58/3, Kp2, An Bình, Biên Hòa, ĐN	248.853	2,28%	

Trong đó:

- 5/5 thành viên là thành viên điều hành của Tổng Công ty với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành và Trưởng phòng TCKT.

- Có 5/5 thành viên nắm giữ chức danh là thành viên HĐQT tại các Công ty khác.

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hiện mới chỉ có Ban Quản lý cổ phiếu với 2 thành viên thực hiện công tác quản lý cổ phiếu, danh sách cổ đông.

#### 1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017:

- Đánh giá hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị Tổng Công ty hiện có 05 thành viên. Các thành viên HĐQT hiện nay đa số đều là thành viên kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng Công ty nên có thuận lợi là thống nhất ý trí và đoàn kết cùng chung vai gánh vác nhiệm vụ chung về sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT đều tuân thủ Điều lệ Tổng Công ty và quy định của pháp luật, ban hành đầy đủ nghị quyết sát thực tế và giao nhiệm vụ cho Ban điều hành triển khai thực hiện; đảm bảo giám sát chặt chẽ, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

- Các cuộc họp và kết luận, nghị quyết của HĐQT sau các cuộc họp trong năm 2017:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	1035/NQ- HĐQT	24/12/ 2016	Dự kiến kết quả SXKD năm 2016 và Kế hoạch SXKD năm 2017; dự kiến đại hội đồng cổ đông năm 2017.
2	306/NQ- HĐQT	22/04/ 2017	Thông qua nội dung, phân công nhiệm vụ và công tác tổ chức khác cho đại hội cổ đông năm 2017 và hết nhiệm kỳ III (2012 – 2016); thông qua kết quả SXKD nhiệm kỳ III (2012 – 2016) và kế hoạch SXKD nhiệm kỳ IV (2017 – 2021); thông qua một số nội dung khác về quản lý, điều hành Tổng Công ty.
3	370/NQ- HĐQT	29/4/ 2017	Bầu Chủ tịch HĐQT, cử Tổng Giám đốc, bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc và các Giám đốc điều hành - nhiệm kỳ IV (2017 – 2021).
4	701/NQ- HĐQT	05/9/ 2017	Thông qua việc lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (Upcom) để phát hành cổ phiếu năm 2017.
5	815/NQ- HĐQT	21/10/ 2017	Thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2017; quyết định chủ trương, biện pháp về quản lý điều hành thực hiện kế hoạch SXKD đến cuối năm 2017. Sơ bộ dự kiến kế hoạch SXKD năm 2018.
6	815A/NQ- HĐQT	21/10/ 2017	Thông qua chủ trương chuyển nhượng tài sản trên đất Công ty Đồng Phước (Chi nhánh TCT May Đồng Nai tại Bình Phước).
7	40/NQ- HĐQT	20/01/ 2018	Thông qua sơ bộ kết quả SXKD cả năm 2017; dự kiến kế hoạch SXKD năm 2018 (Công ty mẹ và các thành viên); quyết định chi tạm ứng cổ tức năm 2017 với mức tỷ lệ 10%; thông qua một số nội dung khác về quản lý, điều hành SXKD như: dự kiến chi các khoản thưởng cho người lao động, HĐQT, Ban KS, Ban TGD, cán bộ chức danh, xử lý công nợ và công tác đền bù Cụm CN Hưng Lộc... Thông qua sơ bộ kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên vào tháng 4/2018.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Ban quản lý cổ phiếu tiếp tục phát huy hoạt động quản lý cổ đông, cổ phần cổ phiếu, kịp thời giải quyết các vướng mắc cho cổ đông; tham mưu cho HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và đặc biệt đã kiểm tra, xác nhận việc chuyển trả cổ tức và chuyển nhượng cổ phần đầy đủ cho cổ đông.

## 2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 vào ngày 29/4/2017, Đại hội đã bầu Ban Kiểm soát CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai gồm 3 thành viên sau:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Tổng Công ty	Năm sinh	Trình độ	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Phạm Xuân Tâm	TB.KS	1974	Cử nhân Luật	58/4A Nam Hòa, P.Phước Long A, Q.9, Tp.HCM	41.448	0,38%

2	Vũ Lan Thương	TV.BKS	1978	Kỹ sư nữ công ĐH. SPKT	14 – Đ. Tô Vĩnh Diện, P.Linh Chiểu, Q. Thủ Đức, Tp. HCM	173.682	1,59%
3	Nguyễn Thị Mỹ Lợi	TV.BKS	1982	Cử nhân TCKT	172C/14, tổ 28 Kp2, Trảng Dài, Biên Hòa, ĐN	0	0%

## 2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2017 vừa qua, Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Cty May Đồng Nai trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư các dự án của Tổng Công ty, cụ thể:

- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, của ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Tổng Công ty May Đồng Nai, đảm bảo phù hợp với quy trình triển khai thực hiện theo kế hoạch.

- Tham gia các buổi họp của Ban Lãnh đạo Tổng Công ty trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư hàng quý, năm. Kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư theo các nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT và quyết định của Tổng Giám đốc phù hợp với hoàn cảnh kinh tế hiện nay.

- Xem xét Báo cáo tài chính hàng Quý, 6 tháng và cả năm 2017 trước khi kiểm toán và sau khi kiểm toán.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và Ban kiểm soát

### 3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát trong năm 2017 như sau:

- + Chủ tịch HĐQT (b/q) : 10.000.000 đồng/ tháng.

- + Các thành viên HĐQT (b/q) : 5.000.000 đồng/ tháng (x4TV).

- Trưởng ban Kiểm soát B/Q : 3.666.000 đồng/ tháng.

- Thành viên Ban Kiểm soát : 2.000.000 đồng/ tháng ( x 2 TV).

- Tổng cộng thù lao năm 2017 : 452.000.000 đồng/ năm (= 100% cùng kỳ).

- Tổng lương, thưởng của các thành viên ban điều hành trong năm 2017: 1.999.533.000 đồng 2.080.361.000 đồng = 96% cùng kỳ (2.080.361.000 đồng), do giảm thành viên và giảm doanh thu tính lương hàng tháng.

\* Trong năm 2017 Tổng Công ty đã chi các khoản thù lao và tiền thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Quản lý cổ phiếu và tiền thưởng Ban TGD là: 762 triệu đồng = 99% so cùng kỳ (762 triệu đồng), chiếm tỷ lệ 5.5 % lợi nhuận sau thuế, thấp hơn mức cho phép theo Điều lệ với tỷ lệ được phép chi là 10% lợi nhuận sau thuế.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ năm 2017: Phát sinh không nhiều.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh giao dịch.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Tổng Công ty:

- Từng bước tuân theo quy định về quản trị công ty công ty đại chúng.

- Sau đại hội, Tổng Công ty sẽ tiếp tục rà soát và chờ đến kỳ đại hội lần sau sẽ tiến hành soát xe, ban hành các quy chế liên quan đến quản trị Tổng Công ty theo quy định đối với Công ty đại chúng.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai (Báo cáo riêng) năm 2017 và Báo cáo tài chính hợp nhất của CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con năm 2017, đã được kiểm toán bởi: Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN), địa chỉ: 29 – Hoàng Sa, Quận 1, Tp.HCM – theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2017 đã lựa chọn.

Sau khi kết thúc kiểm toán, đơn vị kiểm toán đã có Báo cáo kiểm toán số số 76/BCKT/TC, ngày 23/3/2018 và số 77/BCKT/TC ngày 23/3/2018 và đưa ra ý kiến, xác nhận Báo cáo tài chính như sau:

### 1. Ý kiến kiểm toán:

“...Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất (và báo cáo tài chính riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất (và báo cáo tài chính riêng)”.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Trong Báo cáo kiểm toán năm 2017 không có điểm ngoại trừ.

Toàn văn “Báo cáo tài chính CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai năm 2017 và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ - CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con năm 2017”, đã được kiểm toán, bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, được đính kèm với Báo cáo thường niên 2017 và được niêm yết công khai tại Website: [www.donagamex.com.vn](http://www.donagamex.com.vn) (Mục quan hệ cổ đông) và trên hệ thống công bố thông tin IDS Plus của UBCK Nhà nước - Website: [ids.ssc.gov.vn](http://ids.ssc.gov.vn); đồng thời cũng lưu trữ tại Trụ sở CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai – Đường số 2, Khu CN Biên Hòa 1, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đề nghị quý cổ đông tham khảo theo chỉ dẫn nêu trên.

\*\*\*

Trên đây là toàn văn Báo cáo thường niên 2017 của CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai, được công bố đến quý cổ đông và các bên liên quan theo quy định.

Xác nhận của đại diện theo pháp  
luật của Tổng Công ty  
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Các TV.HĐQT, BKS, Ban TGD;
- UB.CKNN (để b/c);
- Tập đoàn Vinatex (để b/c);
- Niêm yết Website của UB.CKNN: [www.ssc.gov.vn](http://www.ssc.gov.vn);
- Niêm yết Website của TCty: [www.donagamex.com.vn](http://www.donagamex.com.vn);
- Lưu VT, P.TCKT, Thư ký TCty.



Bùi Thế Kích